TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ...../2020/HNGÑ -ST
Ngày 30/9/2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Hồng Lành;
2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phiên, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hận, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

(Chị Phiên có đơn xin vắng mặt, anh Hận vắng mặt lần 2 tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai chị Võ Thị Phiên trình bày: Về hôn nhân, chị với anh Nguyễn Thanh Hận làm đám cưới vào năm 2006, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Về con chung, chị và anh Hận có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007, hiện đang sống

với chị; Về tài sản chung và nợ chung không có. Nay chị Phiên yêu cầu được ly hôn với anh Hận, yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hận vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phiên, cho chị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hận được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, anh Hận không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phiên phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Võ Thị Phiên kiện anh Nguyễn Thanh Hận về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Nguyễn Trung Thủy là Trưởng ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long cung cấp thông tin, anh Nguyễn Thanh Hận đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì chính quyền địa phương không biết. Như vậy, anh Hận không bõ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Hận là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phiên có đơn xin vắng mặt tại phiên xét xử, anh Hận vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị Phiên, anh Hận là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Võ Thị Phiên xác định chị với anh Hận làm đám cưới năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy đăng ký kết hôn ngày

16/5/2007, Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long thể hiện chị Phiên và anh Hận đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2007. Quan hệ hôn nhân của chị và anh Hận được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Phiên yêu cầu ly hôn với anh Hận. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị Phiên và anh Hận là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai ngày 10/3/2020 của chị Phiên thì chị và anh Hận không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Phiên, cho chị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Phiên và Giấy khai sinh do chị Phiên cung cấp, chị và anh Hận có có 01 người con tên Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007, cháu Băng đang sống với chị Phiên, chị Phiên có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Băng, không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, Cháu Băng đang được chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Hận hiện đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nên chổ ở không ổn định, cháu Băng có nguyện vọng sống với chị Phiên; Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hận không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Phiên thì chị và anh Hận không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị Phiên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Phiên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phiên, cho chị Võ Thị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hận không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Võ Thị Phiên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Phiên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004609 ngày 20 tháng 01 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn Thanh Hận không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nôi nhan:
- TAND tænh Bac Lieu
- VKSND huyen Phöôc Long
- Ñöông sö
- Ngöôi tham gia to tung khac
- Löu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ...../2020/HNGÑ -ST
Ngày 30/9/2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Hồng Lành;
2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phiên, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hận, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

(Chị Phiên có đơn xin vắng mặt, anh Hận vắng mặt lần 2 tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai chị Võ Thị Phiên trình bày: Về hôn nhân, chị với anh Nguyễn Thanh Hận làm đám cưới vào năm 2006, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Về con chung, chị và anh Hận có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007, hiện đang sống

với chị; Về tài sản chung và nợ chung không có. Nay chị Phiên yêu cầu được ly hôn với anh Hận, yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hận vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phiên, cho chị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hận được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, anh Hận không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huyền không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phiên phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Võ Thị Phiên kiện anh Nguyễn Thanh Hận về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Nguyễn Trung Thủy là Trưởng ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long cung cấp thông tin, anh Nguyễn Thanh Hận đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 03 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì chính quyền địa phương không biết. Như vậy, anh Hận không bõ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Hận là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phiên có đơn xin vắng mặt tại phiên xét xử, anh Hận vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị Phiên, anh Hận là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Võ Thị Phiên xác định chị với anh Hận làm đám cưới năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy đăng ký kết hôn ngày

16/5/2007, Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long thể hiện chị Phiên và anh Hận đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2007. Quan hệ hôn nhân của chị và anh Hận được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Phiên yêu cầu ly hôn với anh Hận. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị Phiên và anh Hận là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai ngày 10/3/2020 của chị Phiên thì chị và anh Hận không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Phiên, cho chị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Phiên và Giấy khai sinh do chị Phiên cung cấp, chị và anh Hận có có 01 người con tên Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007, cháu Băng đang sống với chị Phiên, chị Phiên có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Băng, không yêu cầu anh Hận cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, Cháu Băng đang được chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Hận hiện đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nên chổ ở không ổn định, cháu Băng có nguyện vọng sống với chị Phiên; Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hận không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Phiên thì chị và anh Hận không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị Phiên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Phiên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phiên, cho chị Võ Thị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hận không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Võ Thị Phiên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Phiên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004609 ngày 20 tháng 01 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn Thanh Hận không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Tồn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/.Bà Nguyễn Hồng Lành;

2/.Ông Phan Văn Chiếu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" giữa:

1/. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Phiên, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hận, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 về tất cả các vấn đề như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Phiên, cho chị Võ Thị Phiên được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Hận.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Băng, sinh ngày 24/8/2007 cho chị Phiên nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hận không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Võ Thị Phiên phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Phiên đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004609 ngày 20 tháng 01 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn Thanh Hận không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Chiếu Nguyễn Hồng Lành Quách Thanh Tồn